**MA TRẬN ĐỀ KHAM KHẢO HỌC KỲ II. NĂM HỌC 2022-2023**

**MÔN: HÓA HỌC 8**

Thời gian làm bài: 45 phút (không kể thời gian phát đề)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chủ đề** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Cộng** |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **Vận dụng** | **Vận dụng ở mức cao hơn** |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **Chủ đề 1**. **Oxi – Không khí** | - Nhận ra được TCVL, PT điều chế Oxi trong PTN.- Nhận ra được oxit bazo trong các oxit.- Chỉ ra được khái niệm Oxit. | Hoàn thành được PTHH và phân loại các phản ứng hóa học. |  |  |  |
| **Số câu hỏi** | 4 câu |  |  | 1/2 câu |  |  |  |  | 4 +1/2 câu |
| **Số điểm** | 2 đ |  |  | 0,5đ |  |  |  |  | 2,5 đ |
| **Tỉ lệ %** | 20% |  |  | 20% |  |  |  |  | 20% |
| **Chủ đề 2: Hidro – Nước** | - Nhận ra được TCHH của nước. | Hoàn thành được PTHH và phân loại các phản ứng hóa học.Phân biệt và gọi tên được các Axit, Bazơ, Muối. | **-** Thực hiện bài toán tính theo phương trình hóa học.  |  |  |
| **Số câu hỏi** | 1 câu |  |  | 1+ 1/2 câu |  | 1 câu |  |  | 3+1/2 câu |
| **Số điểm** | 0,5 đ |  |  | 1,5đ |  | 2đ |  |  | 4 đ |
| **Tỉ lệ %** | 5% |  |  | 15% |  | 20% |  |  | 40% |
| **Chủ đề 3. Dung dịch** | Nhận ra khái niệm độ tan | - Nhận ra khaí niệm dung dịch bão hòa, dung dịch chưa bão hòa. | -Tính nồng độ dung dịch (C%, CM), theo công thức đã học. |  | - Vận dụng linh hoạt các kiến thức để giải quyết bài tập dựa vào nồng độ dung dịch. |  |
| **Số câu hỏi** | 1 câu | 1/3 câu |  | 2/3 câu |  |  |  | 1 câu | 3 câu |
| **Số điểm** | 0,5đ | 1 đ |  | 1 đ |  |  |  | 1 đ | 3,5 đ |
| **Tỉ lệ %** | 5% | 10% |  | 10% |  |  |  | 10% | 35% |
| **Tổng số câu hỏi** | 6 câu | 1/3 câu  |  | 2 +2/3 câu |  | 1 câu |  | 1 câu | 11 câu |
| **Tổng số điểm** | 3 đ | 1đ |  | 3đ |  | 2 đ |  | 1đ | 10đ |
| **Tỉ lệ %** | 40% | 30% | 20% | 10% | 100% |

**ĐỀ KHAM KHẢO HỌC KỲ II. NĂM HỌC 2022-2023**

**MÔN: HÓA HỌC 8**

Thời gian làm bài: 45 phút (không kể thời gian phát đề)

**I. Trắc nghiệm: (3đ) Khoanh tròn chữ cái đứng trước phương án trả lời đúng nhất.**

**Câu 1:** Người ta thu khí oxi bằng cách đẩy nước là nhờ tính chất

 **A**. khí oxi nhẹ hơn nước **C**. khí oxi khó hóa lỏng.

 **B**. khí oxi tan trong nước. **D**. khí oxi ít tan trong nước.

**Câu 2**: Trong các dãy sau, dãy chỉ gồm các oxit bazơ.

**A**. BaO, K2O,  CuO, FeO **B**. CO2, P2O5, SO2, SO3.

**C**.CO2, P2O5, H2SO4, CuO. **D**. CO2, H2SO4, P2O5, H3PO4.

**Câu 3**: Phản ứng nào được dùng để điều chế khí Oxi trong phòng thí nghiệm?

 **A**. **B**. CaCO3  CaO+CO2🠕

 **C**. 2KClO3  2KCl + 3O2**D**. 2H2O 2H2 + O2 .

**Câu 4:** Oxit là

 **A**. hợp chất gồm 2 nguyên tử khác loại.

  **B**. hợp chất mà phân tử gồm 2 nguyên tố trở lên.

 **C**. hợp chất chứa nguyên tố oxi.

  **D**. hợp chất của 2 nguyên tố, trong đó có 1 nguyên tố là oxi.

**Câu 5:** Dãy các chất khi tan trong nước tạo thành dung dịch có khả năng làm quỳ tím hóa xanh

 **A**. K2O, ZnO, Ca. **B.** CuO, Ba, Al2O3. **C.** K, Fe2O3, CaO. **D.** K2O, Na, CaO.

**Câu 6:** Độ tan của một chất trong nước ở nhiệt độ xác định là:

**A**. số gam chất tan tan trong 100 gam nước.

**B**. số gam chất tan tan được trong 100 gam nước để tạo thành dung dịch bão hòa.

**C**. số gam chất tan tan trong 1 lít nước để tạo thành dung dịch bão hòa.

**D**. số gam chất tan tan trong 100 gam dung môi.

**II. Tự luận (7đ):**

**Câu 7: (2 điểm)**

a. Thế nào là dung dịch bão hòa và dung dịch chưa bão hòa?

b. Hòa tan 50 gam NaCl vào 150 gam nước. Tính nồng độ phần trăm của dung dịch thu được?

c. Tính nồng độ mol của 0,5 mol CuSO4 trong 2 lít dung dịch?

**Câu 8: (1 điểm)** Cho các hợp chất sau: **Na2CO3 , H3PO4 , Ca(HSO4)2, Fe(OH)3.** Hãy chỉ ra chất nào là axit, bazơ, muối và gọi tên các chất đó.

**Câu 9: (1 điểm)** Hoàn thành các phương trình phản ứng sau và cho biết chúng thuộc loại phản ứng gì?

to

1. KMnO4 --- > ? + MnO2 + O2
2. Fe2O3 + ? ⭬ ? + H2O

to

**Câu 10: (2 điểm)** Cho 19,5 gam kẽm tác dụng với dung dịch axit Clohiđric.

1. Viết phương trình phản ứng xảy ra.
2. Tính khối lượng muối kẽm Clorua tạo thành sau phản ứng.
3. Tính thể tích khí sinh ra (ở đktc).

**Câu 11: (1 điểm)** Trộn a (gam) dung dịch KOH 8% với b (gam) dung dịch KOH 22% thu được 350 (gam) dung dịch KOH 12%. Tìm a, b.

(**Cho O = 16; H = 1; Cl = 35,5; Zn = 65)**

**--------------------HẾT-------------------**

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**MÔN: HÓA HỌC 8**

Thời gian làm bài: 45 phút (không kể thời gian phát đề)

**Phần I : Trắc nghiệm: Mỗi câu đúng 0.5đ**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu 1 | Câu 2 | Câu 3 | Câu 4 | Câu 5 | Câu 6 |
| D | A | C | D | D | B |

**Phần II: Tự luận (7điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Câu 7****(2 điểm)** | a. Ở một nhiệt độ xác định:- Dung dịch chưa bão hoà là dung dịch có thể hoà tan thêm chất tan.- Dung dịch bão hoà là dung dịch không thể hoà tan thêm chất tan.b. mdd = 50 + 150 = 200 (g)c.  | 0,5đ0,5đ0,5đ0,5đ |
| **Câu 8****(1 điểm)** | **- Axit:**H3PO4 : axit photphoric**- Bazơ:**Fe(OH)3 : Săt (III) hidroxit**- Muối:****Ca(HSO4)2** : Canxi hidrosunfat **Na2CO3 :** Natri cacbonat | 0,25đ0,25đ0,25đ0,25đ |
| **Câu 9****(1 điểm)** | a. *2*KMnO4  K2MnO4 + MnO2 + O2 (phản ứng phân hủy)b. Fe2O3 + 3H2 2Fe + 3H2O ( phản ứng thế) | 0,5đ0,5đ |
| **Câu 10****(2 điểm)** | a. Zn + 2HCl ZnCl2 + H2 b. Zn + 2HCl  ZnCl2 + H2  1 2 1 1 (mol) 0,3 0,3 0,3 (mol) nZn phản ứng = = 0,3 mol b. tạo thành = 0,3 . 136 = 40,8 g c.VH2(đktc) = 0,3 .22,4 = 6,72 (lít)  | 0,25đ0,5đ0,25đ0,5đ0,5đ |
| **Câu 11****(1 điểm)** | - Theo đề ta có a, b lần lượt là khối lượng dung dịch của KOH 8% và 22% => mctKOH(1) +  mctKOH(2) =  mctKOH(3)<=> 🡪8a + 22b = 4200 ( 1) - Mặc khác ta có: mddKOH(1) +  mddKOH(2) =  mddKOH(3) <=> a + b = 350 gam (2)- Từ (1) và (2) => a = 250 gam và b = 100 gam *(Hs giải cách khác đúng vẫn được tròn điểm)* | 0,25đ0,25đ0,25đ0,25đ |

 **Tổ trưởng GV ra đề**

 **Nguyễn Thanh Tú Lê Thị Thu Hương**